TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 08/2025/DS-ST
Ngày: 16-01-2025
V/V "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Đinh Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Kim Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 366/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (Ngân hàng).

Địa chỉ: Đường H, phường C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Ngọc Quỳnh N, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện T, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Đường Đ, khu phố A, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thanh T.

2. Ông Nguyễn Hoàng H.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-7-2024 và quá trình giải quyết vụ án bà Trương Ngọc Quỳnh N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 30/01/2023, Ngân hàng N- Chi nhánh huyện T, tỉnh Long An (Ngân hàng), ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H vay với số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay vốn để trồng

thanh long theo hợp đồng tín dụng số 6614-LAV-202300171 ngày 30/01/2023, kèm theo phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 31/01/2023, lãi suất cho vay trong hạn tại ngày giải ngân là 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, hạn thanh toán hợp đồng vào ngày 30/01/2028.

Bà T, ông H đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng vay từ ngày 30/01/2024, bà T, ông H không thanh toán vốn gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Mặc dù, Cán bộ Ngân hàng có nhắc nhở bà T, ông H nhiều lần.

Tính đến ngày 16/01/2025 bà T, ông H chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản vốn vay và các khoản lãi của hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Vốn vay gốc là 200.000.000 đồng.

Lãi cho vay trong hạn là 44.075.616 đồng.

Lãi phạt chậm trả là 2.229.179 đồng.

Tổng cộng vốn vay và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 246.304.796 đồng.

Đến nay mặc dù hợp đồng tín dụng chưa hết hạn nhưng bà T, ông H đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên nên Ngân hàng yêu cầu bà T, ông H phải thanh toán tổng cộng vốn vay và lãi của hợp đồng tín dụng trên là 246.304.796 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T, ông H thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Phần tài sản đảm bảo cho việc vay tiền, biên bản bảo đảm khi thực hiện giao dịch vay không thỏa thuận thế chấp GCNQSD đất, Ngân hàng giữ giấy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 653, tờ bản đồ số 11, diện tích 249,5 m^2, toạ lạc tại ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 485651 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 10873) do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, cập nhật ngày 10/6/2016, cập nhật biến động ngày 23/8/2022. Tài sản này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H (Ngân hàng hiện đang giữ giấy chứng nhận QSD đất của bà T, ông H).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T, ông H thanh toán một lần số tiền vốn vay và các khoản lãi trên cho Ngân hàng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Vốn vay gốc là 200.000.000 đồng.

Lãi cho vay trong hạn là 44.075.616 đồng.

Lãi phạt chậm trả 2.229.179 đồng.

Tổng cộng vốn vay và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 246.304.796 đồng.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T, ông H thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà T, ông H không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản là QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 11, diện tích 249,5 m^2, toạ lạc tại ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long của bà T, ông H để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số tiền thu được dùng để thực hiện trả nợ bà T, ông H đối với Ngân hàng. Trường hợp bà T, ông H thanh toán nợ không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của bà T, ông H để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tại bảng tường trình ngày 27/12/2024, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì Ngân hàng đồng ý khấu trừ lại diện tích cụ thể 01 ngôi mộ theo mảnh trích đo bản đồ do Cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo bản án của Tòa án.

Bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Người tiến hành tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án dân sự Thẩm phán tuân thủ các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Những người tham gia phiên tòa: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu bà T, ông H trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay, các khoản tiền lãi của hợp đồng tín dụng. Do bà T, ông H đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông H trả nợ vốn vay, các khoản lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận. Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì Ngân hàng đồng ý khấu trừ lại tổng diện tích cụ thể 01 ngôi mộ theo mảnh trích đo bản đồ do Cơ quan thi hành án dân sự thi hành bản án của Tòa án.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng N- Chi nhánh huyện T, tỉnh Long An (Ngân hàng), khởi kiện bà T, ông H về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại các điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà N có đơn xin vắng mặt;

bà T, ông H vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Ngân hàng yêu cầu bà T, ông H phải trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay và các khoản tiền lãi tổng cộng là 246.304.796 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không hòa giải được ngày 21/11/2024 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà T, ông H. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà T, ông H. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà T, ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ bà T, ông H đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nên cần buộc bà T, ông H phải liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng với số tiền là 246.304.796 đồng tiền vốn vay và các khoản lãi theo quy định tại các điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T, ông H thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Phần tài sản đảm bảo cho việc vay tiền, biên bản bảo đảm khi thực hiện giao dịch vay không thỏa thuận thế chấp là GCNQSD đất, Ngân hàng giữ giấy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 11, diện tích 249,5 m^2, toạ lạc tại ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 485651 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 10873) do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, cập nhật ngày 10/6/2016, cập nhật biến động ngày 23/8/2022. Tài sản này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H (Ngân hàng hiện đang giữ giấy chứng nhận QSD đất của bà T, ông H).

Trường hợp bà T, ông H không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản là QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 11, diện tích 249,5 m^2, toạ lạc tại ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long của bà T, ông H để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số tiền thu được dùng để thực hiện trả nợ bà T, ông H đối với Ngân hàng. Trường hợp bà T, ông H thanh toán nợ không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của bà T, ông H để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tại bảng tường trình ngày 27/12/2024, Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì Ngân hàng đồng ý khấu trừ lại diện tích cụ thể 01 ngôi mộ theo mảnh trích đo bản đồ do Cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo bản án của Tòa án.

Việc tự nguyện khấu trừ phần diện tích 01 ngôi mộ như trên của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thuần phong mỹ tục của địa phương huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên cần ghi nhận.

Phần tài sản đảm bảo cho việc vay tiền, biên bản bảo đảm khi thực hiện giao dịch vay không thỏa thuận thế chấp cho hợp đồng tín dụng tiếp tục thực hiện đến khi bà T, ông H thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về toàn bộ nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp.

[4] Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tổng cộng là 2.300.000 đồng, Ngân hàng đã nộp xong, do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T, ông H phải liên đới chịu chi phí này theo quy định tại các điều 157, 158, 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T, ông H có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.300.000 đồng.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Bà T, ông H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 30, 35, 39, 147, 158, 165, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; các điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N- Chi nhánh huyện T, tỉnh Long An (Ngân hàng), về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng cộng vốn vay và các khoản lãi của hợp đồng tín dụng là:

Vốn vay gốc là 200.000.000 đồng.

Lãi cho vay trong hạn là 44.075.616 đồng.

Lãi phạt chậm trả 2.229.179 đồng.

Tổng cộng vốn vay và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 246.304.796 đồng.

Các khoản lãi phát sinh sau ngày 16/01/2025 được tính theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T, ông H trả xong nợ cho Ngân hàng.

Phần tài sản đảm bảo cho việc vay tiền, biên bản bảo đảm khi thực hiện giao dịch vay không thỏa thuận thế chấp là GCNQSD đất, Ngân hàng giữ giấy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 11, diện tích 249,5 m^2, toạ lạc tại ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 485651 (số vào sổ cấp giấy

chứng nhận CH 10873) do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, cập nhật ngày 10/6/2016, cập nhật biến động ngày 23/8/2022. Tài sản này thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Hoàng H (Ngân hàng hiện đang giữ giấy chứng nhận QSD đất của bà T, ông H).

Trường hợp bà T, ông H không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản là QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 653, tờ bản đồ số 11, diện tích 249,5 m^2, toạ lạc tại ấp Thanh Tân, xã Thanh Phú Long của bà T, ông H để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số tiền thu được dùng để thực hiện trả nợ bà T, ông H đối với Ngân hàng. Trường hợp bà T, ông H thanh toán nợ không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của bà T, ông H để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì Ngân hàng đồng ý khấu trừ lại diện tích cụ thể 01 ngôi mộ theo mảnh trích đo bản đồ do Cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo bản án của Tòa án.

Phần tài sản đảm bảo cho việc vay tiền, biên bản bảo đảm khi thực hiện giao dịch vay không thỏa thuận thế chấp cho hợp đồng tín dụng tiếp tục thực hiện đến khi bà T, ông H thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà T, ông H có trách nhiệm liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 5.846.500 đồng (năm triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010532 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà T, ông H phải liên đới chịu 12.315.239 đồng (mười hai triệu ba trăm mười lăm nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ;
- Viện kiểm sát huyện ;
- Chi cục THA dân sự huyện ;
- Các đương sự ;
- Lưu (hồ sơ, án văn) ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí